

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 96/2019/HS-ST

Ngày 08/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các hội thẩm nhân dân:

-Ông Hoàng Văn Tấn.

-Ông Dương Văn Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 09/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019 /QĐXXST-HS ngày 28/10/2019, đối với bị cáo:

Giáp Văn D, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn N (đã chết); con bà: Thân Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/4/2018 bị Công an xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành vi về hành vi “đánh bạc” (Phạt tiền 1.500.000 đồng).

Nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt.

-Bị hại:

1- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2- Chị Giáp Thị Khánh L, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Bà Giáp Thị T, sinh năm 1948. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2- Anh Giáp Văn B, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Chị Mông Thị N, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Trú tại: Bản M, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giáp Văn D, sinh năm 1990 trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là đối tượng không nghề nghiệp, thường hay chơi bời lêu lổng. Trong các ngày 10/2/2019 và 01/06/2019, D đã 02 lần thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Buổi chiều ngày 10/02/2019, D đến nhà anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2001 ở cùng thôn thì gặp anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999 là người cùng thôn cùng đến chơi. Tại đây, D biết anh Tuấn A có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn cam-đen-bạc, biển kiểm soát: 98K1-150.89 nên đặt vấn đề mượn chiếc xe này của anh Tuấn A để đi giải quyết công việc cá nhân. Ban đầu, anh Tuấn A không cho D mượn nhưng do D hứa sẽ chỉ đi một lúc rồi trả lại ngay nên anh Tuấn A đồng ý. Sau khi mượn được xe, D sử dụng chiếc xe của anh Tuấn A làm phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu cá nhân của mình. Sau khi sử dụng chiếc xe được khoảng 5 ngày, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Tuấn A. Để thực hiện ý định D đi chiếc xe của anh Tuấn A đến nhà bà Giáp Thị T, sinh năm 1948 ở cùng thôn đặt vấn đề vay của bà T số tiền 5.000.000 đồng và để chiếc xe mô tô lại làm tin thì được bà T đồng ý. Lấy được tiền, D đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi cho D mượn xe nhưng không được trả lại như đã hứa, anh Tuấn A gọi điện thoại liên lạc nhưng D không nghe máy. Sau đó, anh Tuấn A gặp đòi xe nhiều lần nhưng D không trả và thừa nhận đã cầm cố xe của anh Tuấn A. Ngày 01/8/2019, anh Tuấn A có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 02/8/2019, anh Giáp Văn B, sinh năm 1981, trú tại thôn M, xã Hương M, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là anh trai ruột của Giáp Văn D) đã đến nhà bà T trả tiền cho bà T để chuộc lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave, màu cam-đen-bạc, biển kiểm soát 98K1-150.89 giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam-đen-bạc, Biển kiểm soát: 98K1-150.89 trị giá là 16.800.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Khoảng trưa ngày 01/6/2019, D đi bộ từ nhà đến nhà bà Trương Thị L, sinh năm 1960, trú tại thôn M, xã Hi, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Tại đây, D gặp chị Giáp Thị Khánh L, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (chị L là con của bà L) nên D đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh- đen- bạc, biển kiểm soát: 98K1-189.83 của chị L để đi giải quyết công việc cá nhân. Do có quan hệ họ hàng, chị L đồng ý và giao chiếc xe mô tô 98K1- 189.83 của mình cho D. Sau khi mượn được xe, D không trả chị L ngay mà giữ lại sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ cá nhân. Khoảng 10 ngày sau, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D lại nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị L. Để thực hiện ý định, D điều khiển chiếc xe mượn của chị L đến gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề vay anh T 4.000.000 đồng và để chiếc xe mô tô lại làm tin thì được anh T đồng ý. Số tiền 4.000.000 đồng đã vay D sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi cho D mượn xe nhưng không thấy D trả xe như đã hứa. Ngày 29/7/2019, chị L có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 01/8/2019, anh Nguyễn Văn T đã tự giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát: 98K1-189.83 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 98K1-189.83 trị giá là 15.840.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSVY ngày 07/10/2019 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Giáp Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 – BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thấy được tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Giáp Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Giáp Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 – BLHS, các Điều 584, 585 – Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giáp Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000đồng.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 10/02/2019 và 01/06/2019, D đã 02 lần thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trong đó: Ngày 10/2/2019, tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang có hành vi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98K1-150.89 trị giá 16.800.000 đồng của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1999 trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Ngày 01/6/2019, tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang có hành vi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98K1-189.83, trị giá 15.840.000 đồng của chị Giáp Thị Khánh L, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi mượn cả hai chiếc xe này, D đều sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tổng giá trị tài sản Giáp Văn D chiếm đoạt có giá trị là 32.640.000 đồng. Bản cáo trạng số 89/CT- VKSVY ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Giáp Văn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 – Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, bà Giáp Thị T và anh Nguyễn Văn T là người đã cho Giáp Văn D vay tiền và giữ xe mô tô lại làm tin. Tuy nhiên, cả bà T và anh T đều không biết nguồn gốc những chiếc xe này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc xe mô tô sau khi vụ án được làm rõ, ngày 27/8/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tuấn A chiếc xe mô tô có BKS 98K1 – 150.89, ngày 16/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Giáp Thị Khánh L chiếc xe mô tô BKS 98K1 - 198.83 xét thấy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn A, chị Giáp Thị Khánh L và anh Giáp Văn B không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.000.000đồng. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ, buộc bị cáo phải trả là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Giáp Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Giáp Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

(2) Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 – BLHS, các Điều 584, 585 – Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Giáp Văn D phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc Giáp Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo.
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp